

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

- +Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của đơn vị và của các cơ quan cấp trên giao cho;
- +Cung cấp các dịch vụ vệ sinh môi trường đảm bảo chất lượng trên địa bàn quận;
- +Đảm bảo việc làm và ổn định đời sống của toàn thể người lao động trong đơn vị.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh cả năm

BẢNG CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính		
a)	Sản phẩm 1		
b)	Sản phẩm 2		
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
a	Vệ sinh môi trường		
	Ca ngày	m2	17.417.997,10
	Ca đêm		
	Quét đường, vỉa hè, cầu	m2	201.776.244,18
	Quét dây phân cách	Km	2.379,80
b	Duy tu		-
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=300mm (gồm vừa phân cấp và chưa phân cấp)	100 md	63,72
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=400mm (gồm vừa phân cấp và chưa phân cấp)	100 md	1.086,53
	Nạo vét lòng cống tròn và hầm ga bằng thủ công, ĐK cống D=600mm	100 md	111,01
	Nạo vét bùn cống ngầm bằng xe hút bùn 3 tấn (cống tròn có đường kính >= 700 và các loại cống khác có tiết diện tương đương)	m3	1.563,32
	Nạo vét hầm ga và máng bằng xe hút bùn- loại hầm ga 75 x75 (D = 400)	cái	269,00
	Nạo vét hầm ga và máng bằng xe hút bùn- loại hầm ga 90 x90 (D = 800)	cái	718,00
	Nạo vét hầm ga và máng bằng xe hút bùn- loại hầm ga 90 x90 (D = 1000)	cái	240,00

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
	Nạo vét hầm ga và máng bằng xe hút bùn- loại hầm ga 90 x90 (D = 1500)	cái	86,00
c	Cây xanh hoa viên		-
	Tưới nước thâm cò, bằng nước máy tưới thủ công (160 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	100m2/ lần	86.855,11
	Bón phân thâm cò - phân vô cơ (2 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	100m2/ lần	1.240,72
	Bón phân thâm cò - phân hữu cơ (2 lần/năm) vừa phân cấp	100m2/ lần	1.145,65
	Làm cỏ tạp (10 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	100m2/ lần	6.203,58
	Trồng dặm cỏ lá gừng vừa phân cấp vừa không	1m2/ lần	5.449,50
	Trồng dặm cỏ nhung vừa phân cấp vừa không	1m2/ lần	103,44
	Phòng trừ sùng cò (2 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	100m2/ lần	1.240,72
	Chăm sóc bồn kiểng vừa phân cấp vừa không	100m2/ lần	22,50
	Chăm sóc cây kiểng trở hoa vừa phân cấp vừa không	100 cây/ năm	4,80
	Chăm sóc cây kiểng tạo hình vừa phân cấp vừa không	100 cây/ năm	2,45
	Chăm sóc cây kiểng trồng chậu	100 chậu/ năm	0,04
	Chăm sóc cây hàng rào vừa phân cấp vừa không	100m2/ năm	15,54
	Xén lề cỏ lá gừng (10 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	100md/ lần	1.365,05
	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 1 - cây xanh không có bồn vừa phân cấp vừa không	1 cây/ năm	876,00
	Quét rác trong công viên, mảng xanh (thâm cò) (30%*365= 109,5 lần/năm) vừa phân cấp vừa không	1.000m2/ lần	5.527,49
	Quét rác trong công viên, mảng xanh (đường gạch)	1.000m2/ lần	3.539,85
	+DT công viên (365 lần/năm)		
	+DT mảng xanh (52 lần/năm) vừa phân cấp vừa không		
	Chăm sóc bảo quản cây xanh loại 3 - cây xanh không có bồn- chưa phân cấp	1 cây/ năm	1,00
	Trồng cây kiểng tạo hình, kiểng trở hoa, kích thước 15x15 (4 lần/năm) chưa phân cấp	1 chậu	4.160,00
d	Thu tiền thuê nhà, đất	Tỷ đồng	12.750
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	94.790
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13.902
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11.122
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	Thực hiện theo quy định của nhà nước
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): không có.

